

Vinh, ngày 21 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 434/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Tăng Thế T - sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT: Khối 4, phường QB, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Trương Thị Huyền T1- sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: Khối 4, phường QB, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tăng Thế T và chị Trương Thị Huyền T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Tăng Tuệ L, sinh ngày 01/04/2015. Nay ly hôn anh T, chị T1 thống nhất thỏa thuận giao con chung là Tăng Tuệ L, sinh ngày 01/04/2015 cho chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T1 mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản: Anh Tăng Thế T và chị Trương Thị Huyền T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tăng Thế T thỏa thuận chịu án phí 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0000576 ngày 05/08/2020.

Kể từ ngày chị T1 làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, nếu anh Tăng Thế T không chịu thi hành thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- *Đương sự;*

- *VKSND TP V;*

- *UBND P.QB;*

*TP V; Nghệ An;*

*(Giấy đăng ký kết hôn*

*Số 30 ngày 14/05/2014)*

*-Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Phan Chân Nhân**